

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HS – PT

Ngày: 29/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nghiêm Thị Lượng.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn.

Ông Nguyễn Hữu Hoà.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 127/2018/TLPT – HS ngày 10 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo Lê Văn H (tên gọi khác: H1) do có kháng cáo của bị hại chị Lê Thị C đối với bản án hình sự sơ thẩm số 45/2018/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

** Bị cáo không kháng cáo:* **Lê Văn H** (tên gọi khác: H1), sinh năm 1992; Nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện G, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con bà Lê Thị T1, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2018 đến ngày 02/9/2018; hiện tại ngoại; có mặt.

** Bị hại có kháng cáo:* Chị Lê Thị C, sinh ngày 26/3/2000; trú tại: thôn T, xã P, huyện G, thành phố Hà Nội; có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho chi C: Ông Lê Khắc Hải – Luật sư Văn phòng luật sư Việt Dũng, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

Trong vụ án này còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T1 do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2017, Lê Văn H (tên gọi khác là H1) cùng với Lâm Ngọc A, sinh năm 1996 ở thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc có làm dịch vụ nhân viên phục vụ hát karaoke cho quán Karaoke Hương Mai ở thôn Thường Vũ, xã An Bình, huyện T, tỉnh Bắc Ninh do ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1970 ở thôn A, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh làm chủ. Do mối quan hệ quen biết và ở cùng thôn với Hoàng nên ngày 18/02/2017, chị Lê Thị C, sinh ngày 26/3/2000 đến quán Karaoke Hương Mai và tự nguyện làm nhân viên cho H. Đến khoảng 18 giờ ngày 23/02/2017, tại sân và cổng quán Karaoke Hương Mai giữa chị C và H nảy sinh mâu thuẫn trong công việc, chị C đòi về, H đã dùng tay tát một cái vào mặt và dùng chân đá một cái vào lưng, một cái vào bụng chị C làm chị C bị chảy máu mũi. Lúc này ông Nguyễn Văn L ra can ngăn, đưa chị C vào trong quán và cùng vợ là bà Phạm Thị H1 lau máu cho chị C rồi bảo chị C lên phòng ở tầng 2 của quán để ngủ. Sau khi đánh chị C, H đã điện thoại cho anh Đinh Bá T2 (tên gọi khác là X), sinh năm 1995 ở thôn D, xã X, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (khi đó T2 cũng đang làm dịch vụ nhân viên phục vụ hát karaoke) để hỏi T2 về việc cho chị C về làm tại quán của T2 và được T2 đồng ý, H hẹn T2 sáng hôm sau cùng đi đón chị C. Đến khoảng 06 giờ ngày 24/02/2017, H gọi xe taxi nhãn hiệu Kiamorning màu bạc, biển kiểm soát 29A - 398.57 cùng với Lâm Ngọc A đến quán của T2 ở thôn V, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Ninh để đón T2. Khi đến đón T2, thì có T2 cùng với Dương Thành Đ, sinh năm 1997 ở thôn B, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội (Đ đang làm quản lý nhân viên cho T2) đã đi cùng H và Ngọc A. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày thì nhóm của H đến quán Karaoke Hương Mai, lái xe đỗ xe ở ngoài cổng quán, còn nhóm của H đi vào trong quán. H đi lên tầng 2 và vào phòng nơi chị C ở, còn T2 và Đ ngồi hút thuốc ở sân rồi đi ra xe đợi. H vào phòng chị C, bảo với chị C là “tao đưa mày về” rồi cầm tay lôi chị C. Chị C kháng cự không chịu đi, H đã dùng chân đạp hai cái vào bụng chị và lôi chị ra hành lang tầng hai. Lúc này vợ chồng ông L thấy nhóm của H vào, thấy H đi lên chỗ chị C và nghe thấy tiếng ồn ào, ông L đã cầm một con dao chạy lên tầng 2 và dọa H: “Mày mà đánh nhân viên ở nhà tao thì tao chém chết, có gì gọi nó xuống nói chuyện”. Sau đó, ông L, H và chị C đi xuống dưới sân. Khi xuống sân, H nói với ông L về việc đưa chị C đi. Sau đó, H cầm tay trái của chị C để lôi chị C đi. Chị C vùng vẫy, kháng cự không đi. H đã nói với Lâm Ngọc A: “Khiêng nó lên xe”. Lúc này, Ngọc A đi đến cầm tay phải của chị C, còn H cầm tay trái và chân trái của chị C rồi khiêng chị C lên đi ra phía xe ô tô. Khi bị khiêng đi, chị C vẫn vùng vẫy, kháng cự làm tay cầm chân chị C của H bị rời ra, nhưng H và Ngọc A cầm tay chị C tiếp tục lôi, đẩy chị C vào xe ô tô.

Sau khi lên xe ô tô, nhóm của H đã đưa chị C đến quán của T2 ở thôn V, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Trên đường đi về quán, H giới thiệu T2 cho chị C và bảo chị C về quán của T2 làm việc cho T2. Khi đến cửa quán, chị C tự xuống xe và tự đi vào quán của T2. Vào trong quán, chị C được đưa vào một phòng để nghỉ, còn H và Ngọc A ngồi uống nước một lúc rồi đi về. Quá trình chị C ở quán, T2 có nói với chị C là “Em ở đây làm việc cho anh, làm được thì làm, không làm được thì em đi”, T2 không bắt ép chị C phải làm cho T2, không khóa cửa phòng, không khóa cửa quán, không hạn chế tự do và không đánh đập chị C. Chị C ở lại quán của anh T2, ngủ trong phòng đến khoảng 22 giờ cùng ngày, rồi đi ra nhờ xe của một người đi đường về quán của ông L, lấy đồ dùng cá nhân và nhờ ông L gọi xe taxi đi về nhà.

Đến ngày 24/8/2017, bà Lê Thị S là mẹ đẻ của chị C và luật sư Lê Khắc Hải có đơn đề nghị Công an huyện T xem xét, xử lý hành vi của H và đồng phạm. Ngày 02/01/2018, Lê Văn H bị Cơ quan điều tra bắt giữ và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đối với hành vi của H đánh chị C gây thương tích nhưng do thương tích nhẹ, chị C và bà S đã có đơn từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu gì nên Công an huyện T đã ra quyết định xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với hành vi xâm hại sức khỏe của người khác đối với H.

Đối với đối tượng Lâm Ngọc A, cơ quan điều tra đã khởi tố bị can, tuy nhiên Ngọc A đã bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã đối với Ngọc A nhưng chưa có kết quả. Vì vậy, cơ quan điều tra đã tách vụ án xử lý sau đối với hành vi “Bắt người trái pháp luật” của Ngọc A.

Với nội dung nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2018/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh đã xét xử và tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Bắt người trái pháp luật”.

Áp dụng khoản 1 Điều 123; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Lê Văn H 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585; 586. 592 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Lê Thị C tổng số tiền 11.500.000đ. Xác nhận bị cáo đã nộp 1.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2014/0007713 ngày 25/6/2018 của Cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/7/2018, chị Lê thị C kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra bổ sung, lý do: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo H theo

khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là không phù hợp vì H phạm tội có tổ chức; lời khai H và C có nhiều mâu thuẫn nhưng không có người làm chứng tham gia phiên tòa để làm rõ; VKS đã mớm cho mẹ H nộp 1.000.000đ vào Chi cục thi hành án để tăng tình tiết giảm nhẹ cho H; chưa làm rõ hành vi không tố giác của anh Quang – lái xe trong vụ án; đề nghị tăng bồi thường về danh dự, nhân phẩm và do H điện thoại đe dọa, khủng bố nên chị không đi làm được 02 tháng yêu cầu buộc H phải bồi thường tiền mất thu nhập; CQĐT không đưa chiếc xe chở H và đồng bọn là vật chứng vụ án để xem xét, làm rõ là không đúng quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị C giữ nguyên kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn H thừa nhận Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội. Việc bắt khiêng chị C ra xe là do bị cáo và Lâm Ngọc A làm; anh Quang (lái xe tắc xi), anh T2 và anh Đ đi cùng nhưng không tham gia gì. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo không đe dọa, khủng bố chị C như chị C khai. Chị C đề nghị tăng bồi thường, bị cáo không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo H, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, yêu cầu kháng cáo của bị hại đã đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Chị Lê Thị C không đồng ý với quan điểm của đại diện VKS, đề nghị HĐXX hủy bản án sơ thẩm để điều tra bổ sung.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị hại phát biểu ý kiến cho rằng: H và Lâm Ngọc A đồng phạm nên là phạm tội có tổ chức, do vậy cần xét xử theo khoản 2 Điều 123 BLHS. Cấp sơ thẩm chưa xem xét hành vi không tố giác của anh Quang lái xe tắc xi; CQĐT ra Quyết định khởi tố bị can đối với Lâm Ngọc A ngày 31/01/2018 là không đúng vì sự việc xảy ra ngày 24/02/2018; bị cáo không tác động gia đình nộp bồi thường thay nhưng áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS là không đúng; H đe dọa chị C nên chị C phải trốn không về nhà 02 tháng không làm ăn được nên đề nghị tăng bồi thường về nhân phẩm, danh dự và mất thu nhập trong 02 tháng. Đề nghị HĐXX hủy Bản án sơ thẩm để điều tra bổ sung.

Bị cáo nhất trí với ý kiến của đại diện VKS, không tham gia tranh luận gì.

Đại diện VKS đối đáp với Luật sư và bị hại: Hành vi của H và Lâm Ngọc A là đồng phạm giản đơn, không có tính tổ chức nên cấp sơ thẩm không xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội có tổ chức” là phù hợp. Căn cứ vào chứng cứ trong hồ sơ, không có căn cứ anh Quang, anh T2 đồng phạm với bị cáo. Đối với đề nghị xem xét hành vi không tố giác của anh Quang, theo quy định tại Điều 314 thì hành vi của anh

Quang lái xe không cầu thành tội phạm. CQĐT ra Quyết định khởi tố bị can đối với Lâm Ngọc A ngày 31/01/2018 (BL 15) là đúng, vì vụ án xảy ra vào 24/02/2017, Luật sư đã có sự nhầm lẫn. Người làm chứng (ông L) được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt và đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án; về việc bị cáo cho rằng VKS mớm cho mẹ bị cáo nộp 1.000.000 đồng để lấy tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là không có cơ sở; Việc bị hại yêu cầu bồi thường danh dự, nhân phẩm, HĐXX sơ thẩm đã xem xét buộc bị cáo bồi thường tương đương 07 tháng lương cơ sở là thỏa đáng. Việc bị hại khai bị H đe dọa, nên 02 tháng không làm ăn được nhưng không có căn cứ chứng minh nên không chấp nhận. Đối với chiếc ô tô chở bị cáo và bị hại đến nhà anh T2, đây là xe taxi bị cáo thuê, cơ quan điều tra đã xác minh, lấy lời khai đối với anh Quang là chủ xe, xác định chiếc xe không phải vật chứng vụ án nên không đưa vào xử lý là phù hợp. Vì vậy VKS giữ nguyên quan điểm.

Đối đáp lại, Luật sư thừa nhận việc CQĐT ra Quyết định khởi tố bị can đối với Lâm Ngọc A ngày 31/01/2018 là đúng như đại diện VKS nêu. Các vấn đề khác, Luật sư giữ nguyên quan điểm, đề nghị HĐXX xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Xét kháng cáo của bị hại, ý kiến của Luật sư:

[1]. Về tố tụng: Đối với Quyết định khởi tố bị can đối với Lâm Ngọc A ngày 31/01/2018 là đúng, không có gì mâu thuẫn với thời gian xảy ra vụ án như đại diện VKS đã nêu. Luật sư đã thừa nhận có sự nhầm lẫn. Về sự vắng mặt của người làm chứng (ông L), Tòa án cấp sơ thẩm đã triệu tập hợp lệ, tuy nhiên ông L có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên lời khai tại CQĐT; tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ ngày 24/02/2017 tại quán Karaoke Hương Mai ở thôn Thường Vũ, xã An Bình, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, Lê Văn H cùng với Lâm Ngọc A đã có hành vi bắt trái pháp luật chị Lê Thị C đưa về quán nhà anh Đinh Bá T2 ở thôn V, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Tại phiên tòa hôm nay, Luật sư và bị hại yêu cầu xét xử bị cáo H theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội có tổ chức”. HĐXX nhận thấy, bị cáo H và Lâm Ngọc A cùng thực hiện hành vi phạm tội,

tuy nhiên không có sự bàn bạc, phân công, phân nhiệm từ trước. Sau khi H cầm tay lái chị C đi nhưng không được thì H bảo Lâm Ngọc A cùng khiêng chị C ra xe thì Ngọc A mới tham gia. Vì vậy, không có căn cứ bị cáo H phạm tội có tổ chức. Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo H 08 tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Đối với các vấn đề khác như yêu cầu xem xét hành vi đồng phạm hoặc không tố giác tội phạm của của anh Quang – lái xe tắc xi, anh T2 của bị hại và Luật sư là không có cơ sở như phần đối đáp của đại diện VKS.

- Về yêu cầu tăng bồi thường danh dự, nhân phẩm và mất thu nhập trong thời gian 02 tháng: HĐXX nhận thấy, chị C khai sau khi trốn về H đã điện thoại đe dọa chị và gia đình dẫn đến chị không đi làm được, tuy nhiên không có căn cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận. Đối với phần bồi thường danh dự, nhân phẩm, Bản án sơ thẩm đã buộc bị cáo bồi thường cho bị hại bằng 07 lần mức lương cơ sở là phù hợp.

- Đối với chiếc ô tô chở bị cáo và bị hại đến nhà anh T2, đây là xe taxi bị cáo thuê, cơ quan điều tra đã xác minh, lấy lời khai đối với anh Quang là chủ xe tại thời điểm xảy ra vụ án, anh Quang làm nghề lái xe chở thuê theo yêu cầu của khách hàng, do vậy chiếc xe ô tô không phải vật chứng vụ án.

Căn cứ vào nhận định trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại, cần giữ nguyên án sơ thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không xem xét.

Bị cáo và bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Lê Thị C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 123; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Bị cáo Lê Văn H (tên gọi khác: H1) 08 (tám) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”, thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, 586, 592 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn H phải bồi thường cho chị Lê Thị C tổng số tiền là 11.500.000 đồng (Xác nhận bị cáo đã nộp 1.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số

AA/2014/0007713 ngày 25/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bắc Ninh); bị cáo H còn phải bồi thường tiếp là 10.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án phát sinh hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu một khoản lãi của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí HSPT.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 – CA tỉnh Bắc Ninh;
- CQĐT; VKS; TAND huyện T;
- Bị cáo; đương sự (qua đường công văn);
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nghiêm Thị Lượng